

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 270/2024/HS-ST
Ngày: 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/2024/TLST - HS ngày 14/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2024/QĐXXST-HS ngày 03/12/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1995; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Xóm G, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị P; vợ Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và 01 con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2024 đến nay. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Anh Ninh Hải Đ – sinh năm 2000 (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Bá N2 – sinh năm 2003 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 35 phút ngày 08/8/2024, tại đoạn đường dân sinh trước cửa khu nhà trọ của anh Lương Văn N3, sinh năm 1982, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V,

tỉnh Bắc Giang; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn N, sinh năm 1995, trú tại Xóm G, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An, đang ở trọ tại nhà trọ của anh N3 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người để bán cho người khác.

Vật chứng thu giữ của N: thu tại tay phải 01 túi ni lon màu đỏ bên trong túi chứa nhiều sợi, mảnh thực vật dạng hỗn hợp được sấy khô, N khai là ma túy dạng cỏ Mỹ, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI P30 Pro màu đen, được niêm phong trong 01 phong bì thư.

Cùng ngày 08/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Nguyễn Văn N đang thuê tại nhà trọ của anh N3; kết quả thu giữ tại nóc tủ quần áo bên trong phòng trọ 10 túi ni lon màu trắng chưa qua sử dụng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “KX”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V- Công an tỉnh B giám định xác định chất ma túy đối với số vật chứng thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với N, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

Tại Kết luận giám định số 1864 ngày 13/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B phối hợp với V - Bộ C1 kết luận: “Các sợi, mảnh thực vật được sấy khô bên trong 01 (một) túi ni lon màu đỏ (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT) có tổng khối lượng là 28,9977 gam: Có tìm thấy chất ma túy: MDMA-INACA và MDMA- BUTINACA tồn tại ở dạng vệt; Không xác định được hàm lượng”.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Nguyễn Văn N thuê trọ ở một mình tại nhà trọ của anh Lương Văn N3, sinh năm 1982, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Ngày 04/8/2024, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI P30 Pro cài đặt tài khoản F “Nguyễn Văn C” của N đăng nhập vào mạng xã hội, thấy có một tài khoản Facebook (N không nhớ tên tài khoản và không biết của ai) đăng bài bán ma túy dạng các sợi, mảnh thực vật được sấy khô “cỏ Mỹ” nên nảy sinh ý định mua về rồi bán lại cho người khác để thu lợi. Nhận tin qua M và thỏa thuận mua của người đăng bán ma túy 01 lạng (100gam) ma túy dạng các sợi, mảnh thực vật được sấy khô “cỏ Mỹ” với số tiền 1.300.000 đồng và phí ship giao ma túy là 135.000 đồng đến nơi ở trọ của N. Người bán ma túy yêu cầu N trả tiền mua ma túy trước vào tài khoản Ngân hàng T1, số tài khoản 19037673849018. Đến 14 giờ 57 phút cùng ngày 04/8/2024, N sử dụng điện thoại di động cài đặt tài khoản Ngân hàng M1, số tài khoản 1995219999 của N chuyển số tiền 1.435.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng của người bán ma túy nêu trên. Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2024, khi N đang ở phòng trọ thì có một người đàn ông, N không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhìn rõ mặt đến gửi cho N 01 gói hàng bên ngoài ghi là hàng quần áo rồi bỏ đi. Nhận kiểm tra gói hàng thấy bên trong 01 túi ni lon màu đỏ chứa nhiều sợi, mảnh thực vật được sấy khô là ma túy dạng “cỏ Mỹ” mà N đã đặt mua trước đó. N cầm túi ni lon đựng ma túy cất giấu vào tủ trong phòng trọ của N. Khoảng 12 giờ ngày 08/8/2024, N sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Văn C” của N truy cập vào mạng xã hội (không nhớ đăng nhập vào nhóm nào), đăng bài bán ma túy dạng

“cỏ Mỹ”. Khoảng 10 phút sau có tài khoản Facebook “Phan Hoàng L” không biết của ai, nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma túy dạng “cỏ Mỹ” của N. Do sau khi nhận được ma túy, N đã kiểm tra lại thì phát hiện số ma nhận được không đúng với khối lượng đặt mua, chỉ nặng chừng chưa đến nửa lạng (50gam), nên N thỏa thuận bán lại toàn bộ số ma túy mua được cho người có tài khoản Facebook “Phan Hoàng L” với giá 900.000 đồng. N hẹn người mua ma túy gặp nhau tại trước cửa nhà trọ của N để mua bán ma túy, đồng thời xóa bài đăng bán ma túy đi và thông tin đặt mua ma túy trước đó. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/8/2024, người có tên tài khoản Facebook “Phan Hoàng L” nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho N thông báo đang đợi ở trước cửa nhà trọ nơi N thuê trọ. N cầm túi ni lon chứa toàn bộ số ma túy dạng “cỏ Mỹ” mua được từ trong phòng trọ ra cửa nhà trọ để bán cho người mua, nhưng chưa gặp được người mua thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI P30 Pro màu đen của Nguyễn Văn N, kết quả: tại phần cài đặt ứng dụng ngân hàng M2 tài khoản số 1995219999 mang tên Nguyễn Văn N, phần lịch sử giao dịch ngày 04/8/2024 có giao dịch chuyển 1.435.000 đồng từ tài khoản của N đến tài khoản Ngân hàng T1, số tài khoản 19037673849018. Tại phần ứng dụng Facebook đăng nhập tài khoản “Nguyễn Văn C” không còn bài đăng bán ma túy của N; tại ứng dụng Messenger có phần tin nhắn trao đổi mua bán ma túy giữa tài khoản “Nguyễn Văn C với tài khoản Facebook tên “Phan Hoang L1” như nêu trên. Tiến hành tra cứu chủ tài khoản Ngân hàng và lịch sử giao dịch Ngân hàng T1, số tài khoản 19037673849018 mang tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, trú tại thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; lịch sử giao dịch thể hiện có nhận số tiền chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng của N như nêu trên. Cơ quan điều tra xác minh để ghi lời khai của anh H, thì chính quyền địa phương, gia đình xác định anh H bỏ đi khỏi địa phương đã lâu, không biết đi đâu, làm gì.

Tại bản cáo trạng số 266/CT-VKS ngày 14/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Nguyễn Văn Nhật ra trước Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật

Người làm chứng anh Nguyễn Bá N2 trình bày: ngày 08/8/2024 anh đến cắt tóc tại khu vực tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang thì chứng kiến bị cáo bị lực lượng công an bắt giữ và thu giữ ma túy, bị cáo có trình bày tên là Nguyễn Văn N và số ma túy bị thu giữ là “cỏ mỹ”, bị cáo đang mang đi bán cho khách.

Người làm chứng anh Ninh Hải Đ vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2024. Phạt từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong số PS3A 120498 được dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham niêm phong và dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. Trong túi niêm phong có vỏ đựng mẫu vật và 21,8822 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 10 (mười) túi ni lon trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI P30Pro, mặt lưng màu đen đã qua sử dụng, bị tắt màn hình.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 35 phút ngày 08/8/2024, tại đoạn đường dân sinh trước cửa khu nhà trọ của anh Lương Văn N3, sinh năm 1982, ở tổ

dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn N đang có hành vi tàng trữ trên người các sợi, mảnh thực vật được sấy khô có tổng khối lượng 28,9977 gam chứa các chất ma túy: MDMA-INACA và MDMA- BUTINACA (dạng “cỏ Mỹ”), mục đích để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 266/CT-VKS ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo có tài sản là số tiền 5.410.023 đồng tại tài khoản số 1995219999 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q chi nhánh B, hiện bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 660/LPT-HS,KT,MT ngày 16/9/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V, do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo và cần tiếp tục phong tỏa số tài khoản này để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi niêm phong số PS3A 120498 được dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham niêm phong và dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. Trong túi niêm phong có vỏ đựng mẫu vật và 21,8822 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 10 (mười) túi ni lon trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa chưa qua sử dụng là vật cấm lưu hành và công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI

P30Pro, mặt lưng màu đen đã qua sử dụng, bị tắt màn hình là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Đối với người bán ma túy cho N, do chưa xác định được là ai nên cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và đề nghị xử lý sau. Anh Lương Văn N3 không biết N sử dụng phòng thuê trọ để cất giấu ma túy nên không vi phạm pháp luật.

[10] Cơ quan điều tra kiểm tra tài khoản Facebook “Phan Hoàng L”, xác định tài khoản đã chặn thông tin, không còn liên lạc, bị can N không biết ai sử dụng tài khoản Facebook “Phan Hoàng L” nên không có căn cứ điều tra làm rõ và đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/8/2024. Phạt tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*) để sung công quỹ nhà nước. Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 1995219999 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q chi nhánh B, bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 660/LPT-HS,KT,MT ngày 16/9/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong số PS3A 120498 được dán kín, bên ngoài có chữ ký của những người tham niêm phong và dấu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B. Trong túi niêm phong có vỏ đựng mẫu vật và 21,8822 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 10 (mười) túi ni lon trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI P30Pro, mặt lưng màu đen đã qua sử dụng, bị tắt màn hình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- THAHS; THADS thị xã Việt Yên ;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết